

## D. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ<sup>1</sup>

Thực hiện CT giáo dục phổ thông 2018, việc đánh giá HS căn cứ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Ban hành Quy định đánh giá HS tiểu học* có hiệu lực thi hành từ ngày 20/10/2020, thực hiện theo lộ trình 5 năm, áp dụng đối với lớp Hai từ năm học 2021 – 2022.

Theo *Quy định đánh giá HS tiểu học*, môn Tiếng Việt cũng thực hiện *đánh giá thường xuyên* và *đánh giá định kì*.

– **Đánh giá thường xuyên:** là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS. Đánh giá thường xuyên cung cấp thông tin phản hồi cho GV và HS, để kịp thời điều chỉnh quá trình dạy học, hỗ trợ, thúc đẩy sự tiến bộ của HS theo mục tiêu giáo dục tiểu học.

<sup>1</sup> Mục này chỉ là gợi ý và là một phương án dùng cho đánh giá đối tượng HS đại trà – dựa trên yêu cầu cần đạt của CT. Tùy vào đối tượng HS cụ thể, nhất là HS dân tộc thiểu số, HS học hoà nhập mà GV biên soạn để, xây dựng biểu điểm phù hợp.

– **Đánh giá định kì:** là đánh giá kết quả giáo dục HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong CT giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và sự hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực của HS. Môn Tiếng Việt lớp Hai thực hiện đánh giá định kì vào cuối học kì I và cuối học kì II.

Một số phương pháp đánh giá thường được sử dụng trong quá trình đánh giá HS tiểu học đối với môn Tiếng Việt:

– **Phương pháp quan sát:** GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình giảng dạy trên lớp, có thể sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS, bao gồm:

+ **Quan sát quá trình:** GV cần chú ý đến những hành vi của HS như: sự tương tác (tranh luận, chia sẻ các suy nghĩ, biểu lộ cảm xúc,...) giữa các HS với nhau trong nhóm,... (hào hứng, giơ tay phát biểu trong giờ học hay ngồi im thụ động,...).

+ **Quan sát sản phẩm:** HS phải tạo ra sản phẩm học tập và GV sẽ quan sát, cho ý kiến đánh giá về sản phẩm, giúp các em hoàn thiện sản phẩm.

Một số quan sát được tiến hành có chủ định và định trước, như trong trường hợp GV đánh giá HS khi các em đọc bài tập đọc trong nhóm hoặc trình bày một nội dung trước lớp (nói và nghe tương tác hay nói phục vụ viết sáng tạo,...). Khi HS đọc bài trước lớp, GV có thể theo dõi và lắng nghe xem HS phát âm có rõ ràng không, có thường xuyên ngược lên nhìn trong khi đọc hay không, có thể hiện sự tự tin hay không,... Những quan sát như thế đã được định sẵn nên GV có thời gian để chuẩn bị cho HS và xác định trước từng hành vi cụ thể nào sẽ được quan sát.

– **Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS:** GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS, từ đó đánh giá HS theo từng nội dung đánh giá có liên quan.

– **Phương pháp vấn đáp:** GV trao đổi với HS thông qua việc hỏi – đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời. Tùy theo vị trí của phương pháp vấn đáp trong quá trình dạy học, cũng như tùy theo mục đích, nội dung của bài học, GV có thể đặt câu hỏi vấn đáp gợi mở, vấn đáp củng cố, vấn đáp tổng kết hay vấn đáp kiểm tra.

– **Phương pháp kiểm tra viết:** GV sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, BT được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của CT, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá.